TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KR** **TỈNH KON TUM** Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST Ngày: 28- 6 - 2018 V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KR TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh và ông Hoàng Văn Do

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KR tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Kiểm sát viên .

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về : " Ly hôn, tranh chấp nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018 / QĐHPT ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1981.

2. Bị đơn: Anh Hà Đức Tr – sinh năm: 1978.

Cùng Địa chỉ: Thôn 2 thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Hà Đức Tr kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2000 tại ủy ban nhân dân xã LS, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống hạnh phúc yên ổn đến năm 2006, đến năm 2007 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh lý do là anh Tr ngoại tình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường nẩy sinh xung đột, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên hòa giải nhiều lần, hàng xóm khuyên ngăn hòa giải nhiều lần nhưng anh Tr không thay đổi, khi Tòa án triệu tập hai vợ chồng lên hòa giải anh Tr có hứa sẽ chấm dứt việc ngoại tình nhưng anh

Tr chỉ nói mà không thực hiện, vẫn nhắn tin hẹn hò ngoại tình với phụ nữ khác. Tôi biết rõ người phụ nữ đó, nhưng tôi chỉ nói để anh Tr biết mà chấm dứt quan hệ với họ, tuy nhiên anh Tr không chấm dứt hành vi ngoại tình mà còn nói " *Bây giờ bỏ rơi họ thấy tội"*. Vì những lý do đó làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bản thân tôi thấy bị tổn thương về tình cảm nặng nề, để được yên ổn làm ăn nuôi con tôi đề nghị được ly hôn với anh Hà Đức Tr.

- Về con: chúng tôi có 02 con chung là Hà Quốc Ph, sinh ngày 11/8/2001 và Hà Thị Cẩm L, sinh ngày 27/5/2011. Tôi yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con một tháng là 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Hà Đức Tr trình bày tại biên bản ghi lời khai, tại các buổi hòa giải như sau:

Anh Hà Đức Tr công nhận hôn nhân giữa anh và chị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2000 tại ủy ban nhân dân xã LS, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Anh Tr công nhận mâu thuẫn vợ chồng anh như chị H trình bày là đúng, tuy nhiên vợ chồng chỉ cãi nhau chứ anh chưa đánh chị H lần nào. Anh Tr thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh vì anh có tình cảm với người phụ nữ khác, hàng xóm có qua khuyên và góp ý cho anh Tr chấm dứt qua lại với người phụ nữ khác thì anh Tr có nói với chị Hương là " *Bây giờ bỏ rơi họ thấy tội",* và đã hứa với chị H cho thời gian sẽ chấm dứt tình cảm với người phụ nữ đó mong chị H bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ. Tuy mẫu thuẫn vợ chồng hiện tại là trầm trọng, nhưng anh Tr không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: chúng tôi có 02 con chung là Hà Quốc Ph, sinh ngày 11/8/2001 và Hà Thị Cẩm L, sinh ngày 27/5/2011. Anh Tr không muốn ly hôn, còn nếu chị H nhất quyết ly hôn và Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý để chị H nuôi hai con và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Hương.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Các tài liệu chứng cứ Nguyên đơn đã nộp gồm:

- 01 Trích lục kết hôn (Bản chính giấy kết hôn bị mất).
- 01 Bản sao số hộ khẩu gia đình.
- 02 Bản sao giấy CMND của anh Tr, chị H;
- 02 Bản sao giấy khai sinh của hai con.

Phần tài liệu, chứng cứ do bị đơn nộp: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K R phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Nguyên đơn, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp

luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt hai lần tại phiên Tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đảm đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51,56,81,82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014 xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị H. Chị H được ly hôn anh Tr. Giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng tự lập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Hà Đức Tr do mâu thuẫn vợ chồng, anh Hà Đức Tr có địa chỉ tại huyện K R, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, đây là vụ án " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện KR đến tại nhà anh Tr tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Tr vắng mặt không có lý do; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Tr.

[2]Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Hà Đức Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2000 tại Ủy ban nhân dân xã L S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên Tòa chị H cương quyết xin ly hôn anh Tr, với lý do anh Tr ngoại tình, dẫn đến quan hệ vợ chồng rạn nứt mất lòng tin của nhau và đã tồn tại từ nhiều năm, anh Tr không khắc phục làm mâu thuẫn vợ chồng không được hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên nhân mâu thuẫn là xuất phát từ việc anh Tr có quan hệ với người phụ nữ khác, anh Tr đã thừa nhận có tình cảm với người phụ nữ khác, thừa nhận việc hàng xóm đến nhà góp ý hòa giải, khi chị H góp ý can ngăn việc ngoại tình anh Tr đưa ý kiến:" *Bây giờ bỏ rơi họ thấy tội"* và mong chị H cho thời gian để chấm dứt quan hệ với người phụ nữ khác. Như vậy, sự việc anh Tr có ngoại tình, sống không chung thủy với vợ là rõ ràng, hai bên đương sự đã thừa nhận, thuộc trường

hợp không cần phải xác minh, chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành các buổi hòa giải theo hướng đoàn tụ, nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, vì anh Tr sống không chung thủy đã làm chị tổn thương tình cảm nặng nề, chị muốn được yên ổn để làm ăn nuôi con, còn anh Tr nói vẫn còn thương yêu vợ con, nhưng lại thể hiện sự thiếu thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình như vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do, còn tại các phiên hòa giải anh Tr có hứa hẹn chấm dứt ngoại tình nhưng không thực hiện, như vậy anh Tr đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng, sống không chung thủy được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Xét hôn nhân giữa chị H và anh Tr mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Tr.

[3] Về con chung:

Hội đồng xét xử nhận định: Khi giải quyết cho ly hôn thì việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên, hiện tại 02 con của anh Tr và chị H trên 07 tuổi, chị H bán hàng ăn sáng tại nhà có thu nhập ổn định, còn anh Tr công việc tự do không nhất định, thường xuyên vắng nhà, anh Tr cũng có ý kiến nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh Tr đồng ý giao hai con cho chị H nuôi dưỡng anh sẽ cấp dưỡng nuôi con, Về ý kiến của hai con thì đều muốn ở với mẹ (BL:20). Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Hà Quốc Ph, sinh ngày 11/8/2001 và Hà Thị Cẩm L, sinh ngày 27/5/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp ý kiến của các cháu, ý kiến của anh Tr và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Chị H yêu cầu mỗi tháng anh Tr cấp dưỡng cho mỗi người con là 1.000.000 đồng, xét mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện thực tế của anh Tr và chị H, nên HĐXX chấp nhận.

Sau này vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Anh Tr, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh Tr, chị H đều công nhận không có.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh Tr phải nộp án phí về cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự,

Các Điều 51,56,81,82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Đức Tr.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là là Hà Quốc Ph, sinh ngày 11/8/2001 và Hà Thị Cẩm L, sinh ngày 27/5/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lập được.

Anh Hà Đức Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 1.000.000 đồng(Một triệu) trên một tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 28/6/2018 cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng tự lập được. Ngày 28 hàng tháng anh Tr phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng, chị H là người nhận số tiền cấp dưỡng để nuôi con. Anh Tr được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các bên đương có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Trong trường hợp anh Hà Đức Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đủ trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, thì anh Tr còn phải chịu lãi theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Anh Tr, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2014/0000555 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KR, tỉnh KonTum. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Hà Đức Tr phải nộp 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án(28/6/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo là 15(Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án theo thủ tục tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện KR*
- *Chi cục THADS huyện K r*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Trường Du